

Số: /QĐ-BGTVT

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH**Về việc phê duyệt Quy hoạch Cảng hàng không Liên Khương
thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050****BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI**

Căn cứ Luật Quy hoạch năm 2017;

Căn cứ Luật Hàng không dân dụng Việt Nam năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Hàng không dân dụng Việt Nam năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 56/2022/NĐ-CP ngày 24/8/2022 của Chính phủ quy định chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Nghị định số 05/2021/NĐ-CP ngày 25/01/2021 của Chính phủ về quản lý, khai thác cảng hàng không, sân bay;

Căn cứ Quyết định số 648/QĐ-TTg ngày 07/6/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống cảng hàng không, sân bay toàn quốc thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 2273/QĐ-BGTVT ngày 30/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc phê duyệt nhiệm vụ và dự toán lập điều chỉnh quy hoạch Cảng hàng không Liên Khương thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Xét Tờ trình số 5899/TTr-CHK ngày 25/11/2022 của Cục Hàng không Việt Nam về việc trình phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch Cảng hàng không Liên Khương thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và các văn bản số 5622/CHK-QLC ngày 12/10/2023, số 72/CHK-QLC ngày 05/01/2024, số 1265/CHK-QLC ngày 15/03/2024 về việc rà soát, hoàn thiện hồ sơ điều chỉnh Quy hoạch Cảng hàng không Liên Khương thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Đầu tư tại Báo cáo thẩm định số 524/KHĐT ngày 10/05/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Quy hoạch Cảng hàng không Liên Khương thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 với các nội dung sau:

1. Tên quy hoạch: Quy hoạch Cảng hàng không Liên Khương thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

2. Địa điểm: Cảng hàng không Liên Khương, tỉnh Lâm Đồng.

3. Thời kỳ quy hoạch: Thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

4. Nội dung quy hoạch

4.1. Vị trí, chức năng trong mạng cảng hàng không, sân bay toàn quốc: Là cảng hàng không quốc tế.

4.2. Tính chất sử dụng: Sân bay dùng chung dân dụng và quân sự.

4.3. Mục tiêu quy hoạch

a) Thời kỳ 2021-2030

- Cấp sân bay 4E (theo mã tiêu chuẩn của Tổ chức Hàng không dân dụng quốc tế - ICAO) và sân bay quân sự cấp II.

- Công suất 5,0 triệu hành khách/năm và 20.000 tấn hàng hóa/năm.

- Loại tàu bay khai thác là code C như A320/A321, code E như B747/B787/A350 và tương đương.

- Phương thức tiếp cận hạ cánh: CAT II đầu 09 và giản đơn đầu 27.

b) Tầm nhìn đến năm 2050

- Cấp sân bay 4E và sân bay quân sự cấp II.

- Công suất 7,0 triệu hành khách/năm và 30.000 tấn hàng hóa/năm.

- Loại tàu bay khai thác là code C như A320/A321, code E như B747/B787/A350 và tương đương.

- Phương thức tiếp cận hạ cánh: CAT II đầu 09 và giản đơn đầu 27.

4.4. Quy hoạch hạng mục các công trình khu bay

a) Hệ thống đường cất hạ cánh

- Thời kỳ 2021-2030: Giữ nguyên cấu hình đường cất hạ cánh hiện hữu với kích thước 3.250 m x 45 m, lề vật liệu rộng 7,5 m.

- Tầm nhìn đến năm 2050: Kéo dài đường cất hạ cánh hiện hữu về phía Tây (đầu 09) thêm 350 m lên thành 3.600 m x 45 m, kích thước lề vật liệu theo quy định.

b) Hệ thống đường lăn

- Thời kỳ 2021-2030: Quy hoạch đường lăn song song với toàn bộ chiều dài đường cất hạ cánh hiện hữu; quy hoạch 03 đường lăn nối, 01 đường lăn thoát nhanh, kích thước lề vật liệu theo quy định.

- Tầm nhìn đến năm 2050: Kéo dài đường lăn song song phù hợp với kéo dài đường cất hạ cánh. Quy hoạch bổ sung 01 đường lăn nối, 01 đường lăn thoát nhanh, kích thước lề vật liệu theo quy định.

c) Sân đỗ máy bay

- Thời kỳ 2021-2030: Mở rộng sân đỗ tàu bay đáp ứng 21 vị trí đỗ và có dự trữ để mở rộng khi có nhu cầu.

- Tầm nhìn đến năm 2050: Tiếp tục mở rộng sân đỗ tàu bay đáp ứng 27 vị trí đỗ và có dự trữ để mở rộng khi có nhu cầu.

4.5. Quy hoạch các công trình bảo đảm hoạt động bay

a) Đài kiểm soát không lưu: Tiếp tục sử dụng Đài kiểm soát không lưu hiện hữu.

b) Hệ thống đài dẫn đường

- Tiếp tục sử dụng hệ thống đài dẫn đường DVOR/DME hiện hữu.

- Quy hoạch hệ thống CAT II ở đầu 09 và giản đơn ở đầu 27; quy hoạch đồng bộ hệ thống thiết bị ILS với hệ thống đèn tiếp cận.

c) Hệ thống đèn hiệu sân bay

Quy hoạch hệ thống đèn hiệu sân bay đảm bảo đồng bộ khai thác.

d) Hệ thống quan trắc khí tượng tự động

Quy hoạch hệ thống quan trắc thời tiết tự động (AWOS) phù hợp với yêu cầu khai thác tại Cảng.

đ) Các công trình bảo đảm hoạt động bay khác

Nghiên cứu bố trí hệ thống tự động cảnh báo xâm nhập đường cất hạ cánh (ARIWS), hệ thống giám sát đa điểm (MLAT), hệ thống ra đa thời tiết, hệ thống giám sát bề mặt đường cất hạ cánh, hệ thống thiết bị phát hiện và xua đuổi chim, hệ thống cảnh báo gió đứt, các công trình bảo đảm hoạt động bay khác khi có nhu cầu. Vị trí cụ thể sẽ được xác định trong bước triển khai dự án để đảm bảo hệ thống hoạt động tối ưu.

4.6. Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật chung

a) Đường giao thông nội cảng

- Đường trục vào Cảng: Kết nối theo 02 hướng là: (i) kết nối bằng đường hiện hữu với Quốc lộ 20, mở rộng quy mô khi có nhu cầu; (ii) kết nối với cao tốc Liên Khương – Prenn khi có nhu cầu.

- Đường giao thông nội Cảng: Quy hoạch các tuyến đường kết nối từ đường trục tới các khu chức năng của Cảng; mặt cắt ngang các tuyến đường từ 02-04 làn xe.

- Đường công vụ: Sử dụng hệ thống đường công vụ hiện hữu, quy hoạch bổ sung đường công vụ khi có nhu cầu khi mở rộng Cảng.

b) Hệ thống sân đỗ ô tô

- Thời kỳ 2021-2030: Sử dụng bãi đỗ xe trước nhà ga hành khách T1. Quy hoạch bổ sung bãi đỗ xe trước nhà ga hành khách T2 trên khu đất diện tích khoảng 25.000 m². Có dự trữ đất để phát triển khi có nhu cầu.

- Tầm nhìn đến năm 2050: Mở rộng bãi đỗ xe trước nhà ga T2 đáp ứng công suất khai thác các nhà ga hành khách.

c) Hệ thống cấp điện

Tiếp tục sử dụng trạm cấp điện hiện hữu lấy nguồn điện từ lưới điện huyện Đức Trọng hiện hữu. Quy hoạch bổ sung trạm cấp điện, trên khu đất phía Đông Nam khu Hàng không dân dụng, diện tích khoảng 2.000 m², đảm bảo nhu cầu khai thác; có khả năng nâng cao công suất khi có nhu cầu.

d) Hệ thống cấp nước

Tiếp tục sử dụng trạm cấp nước hiện hữu lấy nguồn nước từ hệ thống cấp nước huyện Đức Trọng và từ các giếng khoan được bơm vào các bể chứa dự trữ cung cấp cho toàn Cảng. Quy hoạch bổ sung trạm cấp nước, trên khu đất phía Đông Nam khu Hàng không dân dụng, diện tích khoảng 2.000 m², đảm bảo nhu cầu khai thác; có khả năng nâng cao công suất khi có nhu cầu.

đ) Hệ thống thoát nước

Tiếp tục sử dụng hệ thống thoát nước hiện hữu. Quy hoạch bổ sung hệ thống mương, công, rãnh thoát nước khu vực các đường lăn mới, khu vực sân đỗ mở rộng và khu vực hàng không dân dụng mở rộng.

e) Hệ thống xử lý nước thải

Quy hoạch trạm xử lý nước thải có công suất khoảng 1.000 m³/ngày đêm, trên khu

đất phía Tây Nam khu hàng không dân dụng, diện tích khoảng 2.300 m². Nước thải được xử lý tại trạm đảm bảo yêu cầu kỹ thuật trước khi xả ra hồ điều hòa, sau đó thoát vào hệ thống thoát nước chung.

g) Khu vực lưu giữ chất thải rắn, chất thải nguy hại

Quy hoạch khu vực lưu giữ trên khu đất phía Tây Nam khu hàng không dân dụng, diện tích khoảng 1.000 m², đảm bảo yêu cầu bảo vệ môi trường. Chất thải được phân loại, tập trung tại khu lưu giữ sau đó được xe chuyên dụng chuyên đi xử lý.

4.7. Quy hoạch các công trình dịch vụ hàng không

a) Nhà ga hành khách

- Thời kỳ 2021-2030: Giữ nguyên nhà ga hành khách T1 công suất 02 triệu hành khách/năm, quy hoạch mới nhà ga hành khách T2 công suất khoảng 03 triệu hành khách/năm.

- Tầm nhìn đến năm 2050: Mở rộng nhà ga hành khách T2 để tổng công suất toàn Cảng đạt khoảng 07 triệu hành khách/năm; dự trữ đất phát triển khi có nhu cầu.

b) Nhà ga hàng hóa

- Thời kỳ 2021-2030: Quy hoạch nhà ga hàng hóa và sân đỗ trên khu đất phía Đông khu hàng không dân dụng, diện tích khoảng 23.300 m², đáp ứng công suất khoảng 20.000 tấn hàng hóa/năm.

- Tầm nhìn đến năm 2050: Cải tạo, mở rộng tại vị trí hiện hữu khi có nhu cầu để đáp ứng công suất khoảng 30.000 tấn hàng hóa/năm.

c) Khu dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng tàu bay

- Quy hoạch khu dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng tàu bay phía Tây khu hàng không dân dụng, diện tích khoảng 8.000 m², đảm bảo phục vụ cho 01 tàu bay code E hoặc 02 tàu bay code C; có dự trữ đất để phát triển.

d) Hệ thống khẩn nguy, cứu nạn: Quy hoạch cấp cứu hỏa sân bay đạt cấp 9 theo quy định của ICAO. Quy hoạch vị trí cùng với các vị trí của Nhà xe ngoại trường.

đ) Nhà xe ngoại trường (gồm nhà xe, trạm sửa chữa, bảo dưỡng phương tiện, trang thiết bị hàng không)

- Thời kỳ 2021-2023: Tiếp tục sử dụng công trình hiện hữu ở phía Đông nhà ga T1. Quy hoạch bổ sung 01 vị trí tại khu vực phía Đông cạnh nhà ga hành khách T2, diện tích khoảng 5.000 m².

- Tầm nhìn đến năm 2050: Quy hoạch bổ sung tại khu vực phía Tây nhà ga hiện hữu T1 diện tích khoảng 5.000 m² khi triển khai kéo dài đường cất hạ cánh.

e) Bãi tập kết phương tiện, thiết bị mặt đất, khu vực tra nạp nhiên liệu cho phương tiện, thiết bị mặt đất

- Thời kỳ 2021-2030: Quy hoạch khu tập kết trang thiết bị mặt đất và trạm cấp nhiên liệu cho phương tiện phục vụ mặt đất ở phía Tây cạnh Đài kiểm soát không lưu trên khu đất diện tích khoảng 7.000 m²; có đất dự trữ để mở rộng khi có nhu cầu.

- Tầm nhìn đến năm 2050: Mở rộng khu tập kết trang thiết bị mặt đất và trạm cấp nhiên liệu cho phương tiện phục vụ mặt đất trên khu đất diện tích khoảng 13.000 m² khi có nhu cầu.

g) Khu cung cấp nhiên liệu hàng không

- Thời kỳ 2021-2030: Tiếp tục sử dụng trạm cấp nhiên liệu hiện hữu, mở rộng công suất khi có nhu cầu.

- Tầm nhìn đến năm 2050: Quy hoạch bổ sung trạm cấp nhiên liệu ở khu vực phía Đông Nam nhà ga hành khách T2 trên khu đất diện tích khoảng 22.000 m².

h) Khu chế biến suất ăn hàng không: Quy hoạch trên khu đất diện tích khoảng 4.000 m².

4.8. Quy hoạch các công trình dịch vụ phi hàng không, các công trình khác

a) Nhà điều hành Cảng: Quy hoạch trên khu đất diện tích khoảng 25.000 m².

b) Cảng vụ hàng không

- Thời kỳ 2021-2030: Giữ nguyên Trụ sở hiện hữu.

- Tầm nhìn đến năm 2050: Quy hoạch trên khu đất diện tích khoảng 4.000 m²

c) Trạm y tế: Quy hoạch trên khu đất diện tích khoảng 1.000 m².

d) Trạm kiểm dịch động vật/ thực vật: Quy hoạch trên khu đất diện tích khoảng 1.000 m².

đ) Khu làm việc của Hải quan và công an

- Khu vực Hải quan được quy hoạch trên khu đất diện tích khoảng 2.000 m².

- Khu vực Công an xuất nhập cảnh được quy hoạch trên khu đất diện tích khoảng 4.000 m².

- Đồn Công an địa phương được quy hoạch trên khu đất diện tích khoảng 4.000 m².

e) Văn phòng các hãng hàng không: Quy hoạch trên khu đất diện tích khoảng 12.000 m².

g) Khu hàng không chung, hàng không tư nhân: Quy hoạch nhà ga hàng không chung ở phía Tây nhà ga hành khách T1, trên khu đất diện tích khoảng 12.000 m².

h) Trung tâm thương mại dịch vụ: Quy hoạch trên khu đất diện tích khoảng 13.000 m².

4.9. Quy hoạch các công trình bảo đảm an ninh sân bay

Quy hoạch hệ thống hàng rào bao quanh ranh giới Cảng và hệ thống hàng rào an ninh.

4.10. Quy hoạch sử dụng đất

Nhu cầu sử dụng đất cho thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 của Cảng khoảng 340,84 ha, trong đó:

- Diện tích đất do hàng không dân dụng quản lý: 176,21 ha.

- Diện tích đất dùng chung do dân dụng quản lý: 153,90 ha.

- Diện tích đất quân sự quản lý: 10,73 ha.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Cục Hàng không Việt Nam có trách nhiệm nghiên cứu, tiếp thu Báo cáo thẩm định số 524/KHĐT ngày 10/05/2024 của Vụ Kế hoạch - Đầu tư để hoàn thiện hồ sơ Quy hoạch theo quy định; chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng và các cơ quan liên quan tổ chức công bố, quản lý và thực hiện quy hoạch.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng cập nhật nội dung Quy hoạch vào các quy hoạch của địa phương; bố trí và bảo vệ quỹ đất phù hợp theo Quy hoạch được duyệt. Đòi

với diện tích đất dự kiến quy hoạch đường cất hạ cánh số 2 để dự phòng cho mục tiêu dài hạn, đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng quản lý theo thẩm quyền, thuận lợi cho việc mở rộng cảng hàng không khi có nhu cầu.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Thủ trưởng các đơn vị: Văn phòng Bộ, Thanh tra Bộ; các Vụ: Kế hoạch - Đầu tư, Kết cấu hạ tầng giao thông, Khoa học - Công nghệ và Môi trường; Cục trưởng các Cục: Hàng không Việt Nam, Quản lý đầu tư xây dựng và thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: QP, CA, KH&ĐT, TC, XD, NN&PTNT, TN&MT, VHHT&DL, Công Thương;
- Ủy ban QLVN tại doanh nghiệp;
- UBND tỉnh Lâm Đồng;
- UBND huyện Đức Trọng;
- Các TCT: ACV, VATM;
- Viện Chiến lược và Phát triển GTVT;
- Công thông tin điện tử Bộ GTVT;
- Lưu: VT, Vụ KHĐT_{HaiVB}.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Lê Anh Tuấn